

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2022/HS-ST**  
Ngày: 22 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Đoàn Văn Lước;
- Bà Đặng Thị Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/HSST, ngày 07 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thạch B**, sinh năm: 1991, tại tỉnh Trà Vinh, nghề nghiệp: Công nhân; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khơ - me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch B1 và bà Kim Thị H; bị cáo có vợ là Thạch Thị Châm P và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/9/2017 bị Công an huyện Bắc Tân Uyên xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong. Bị cáo là thành viên hộ cận nghèo theo giấy chứng nhận số 89/GCN-HN.HCN, ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2022 đến ngày 08/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn chuyển sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đỗ Thanh V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Hoàng E, sinh năm 2002; Nơi đăng ký hộ khẩu thường

trú: Xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Khu phố F, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Thạch Thị Châm P, sinh năm 1991 (Vợ của bị cáo); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch B và anh Nguyễn Hoàng E đều là công nhân tại Công ty TNHH sản xuất nội thất gỗ H Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty H) thuộc Khu công nghiệp K, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 27/8/2022, B điều khiển xe mô tô biển số 92Y1-025.xx đến Công ty H để làm việc. Khi đưa xe vào gửi tại nhà xe của Công ty H, B đem xe mô tô vào để gần xe mô tô biển số 95E1-526.xx của anh Nguyễn Hoàng E và vào nơi làm việc. Khoảng 10 phút sau, B trở lại nhà xe để tìm căn cước công dân cất trong cốp xe để làm thủ tục xin nghỉ việc tại công ty. Trong lúc tìm giấy tờ, B nhìn sang thì thấy cốp xe mô tô biển số 95E1-526.xx của anh Nguyễn Hoàng E thì thấy yên xe không khóa. B đi đến mở yên xe mô tô của anh E thì nhìn thấy bên trong cốp xe mô tô biển số 95E1-526.xx có một ví da màu đen nhưng không khóa dây kéo, bên trong ví da có số tiền mặt 2.200.000đ nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, B lấy hết số tiền 2.200.000đ giấu vào túi quần đang mặc trên người, để ví da rỗng vào cốp xe mô tô biển số 95E1-526.xx, đóng yên xe lại và vào công ty làm việc bình thường. Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, B trở lại nhà xe lấy mô tô biển số 92Y1-025.xx ra về và tiêu xài hết số tiền đã trộm cắp. Khoảng 16 giờ 40, ngày 27/8/2022, anh E đến nhà xe lấy xe mô tô ra về thì phát hiện số tiền 2.200.000đ cất trong ví da để trong cốp xe mô tô biển số 95E1-526.xx của mình đã bị mất nên trình báo cho quản lý Công ty H. Qua trích xuất camera an ninh tại khu vực nhà xe thì phát hiện B là người đã đến gần khu vực để xe mô tô biển số 95E1-526.xx của E vào buổi sáng. Nghi ngờ B đã lấy trộm số tiền trên nên E đã điện thoại liên lạc với B và vợ B là chị Châm P, đang làm chung công ty nhưng không liên lạc được. Ngày 30/8/2022, Nguyễn Hoàng E gửi đơn trình báo việc mất trộm đến Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Được người thân và gia đình vận động, chiều ngày 30/8/2022, B đến trụ sở Công an xã Đ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Cùng ngày, B cùng vợ là chị Châm P đã mang số tiền 2.200.000đ đến nộp tại Công an xã Đ để khắc phục hậu quả thiệt hại.

Ngày 06/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Thạch B để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-BTU, ngày 06/12/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Thạch B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Hoàng E đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại toàn bộ số tiền mất trộm 2.200.000đ do bị cáo và gia đình nộp lại khắc phục hậu quả nên bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu khoản bồi thường nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Thạch B về tội trộm cắp tài sản, không bổ sung thay đổi nội dung truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch B phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 (bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải) và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Bị cáo đầu thú, thuộc hộ cận nghèo, bị hại xin bãi nại cho bị cáo), Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo Thạch B từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng. Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại, cơ quan điều tra đã xử lý xong, bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Thạch B nhận tội và không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện Kiểm sát.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Viện Kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo Thạch B phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bị cáo là người dân tộc ít người, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật kém. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất trong khung hình phạt tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra,

truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn được tổng đạt hợp lệ cho bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác và họ không khiếu nại về các các quyết định trên trong quá trình tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Hoàng E vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn gửi đến Tòa án yêu cầu được xét xử vắng mặt bị hại. Quá trình điều tra, bị hại đã nêu rõ quan điểm, yêu cầu của mình về vụ án, cam kết không thắc mắc, khiếu nại. Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập bị hại. Xét thấy việc vắng mặt bị hại không làm thay đổi nội dung giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch B đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/8/2022, tại Công ty H Việt Nam thuộc xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương, Thạch B đã lén lút chiếm đoạt số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hoàng E để tiêu xài cá nhân. Hành vi nói trên do bị cáo B đã thực hiện đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Thạch B về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo đang có việc làm và thu nhập ổn định để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì đua đòi, ham muốn có tiền nhanh không cần lao động mà bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cho cá nhân mình. Hành vi trên đây do bị cáo thực hiện đã gây mất an ninh trật tự tại nơi làm việc và làm hoài nghi lẫn nhau giữa những người cùng lao động chung. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo đủ có tác dụng răn đe, giáo dục người phạm tội có ý thức chấp hành pháp luật, cố gắng cải tạo bản thân trở thành người tốt đồng thời nhằm mục đích ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngay sau khi tội phạm được phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú và tích cực cùng gia đình nộp lại số tiền đã chiếm đoạt để

khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã có thái độ thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo là thành viên hộ cận nghèo, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Thạch B được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nơi làm việc ổn định, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 căn cước công dân số 084091011101 tên Thạch B và số tiền 2.200.000 đồng tạm giữ của Thạch B khi bị cáo ra đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Thạch B là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 ví da màu đen, hiệu ARMANI tạm giữ của Nguyễn Hoàng E. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Hoàng E là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 USB hiệu Toshiba do bà Võ Thị Phi Y giao nộp có chứa đoạn clip được lấy từ camera an ninh của Công ty H Việt Nam: Tiếp tục lưu trữ vào hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản thiệt hại nào khác nên không đặt ra xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Thạch Thị Châm P không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bà bồi thường cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

[9] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

[11] Án phí: Bị cáo Thạch B thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Thạch B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thạch B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/12/2022).

Giao bị cáo Thạch B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Thạch B thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 110/2022/LCĐKNCT-TA, ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Thạch B.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Thạch B được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo (02)
- Bị hại, người có QLNVLQ (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**